

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2594** /UBND-NLN3
V/v đẩy nhanh tiến độ tiêm
phòng các loại vắc xin cho
gia súc, gia cầm Đợt I/2017
và thực hiện tháng cao điểm
tiêm phòng vắc xin phòng
ngừa bệnh Đại năm 2017

Quảng Ninh, ngày **18** tháng 4 năm 2017

Kính gửi:

- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế;
- Bí thư các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 phê duyệt Kế hoạch tiêm phòng các loại vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh năm 2017 và ban hành Kế hoạch số 1834/KH-UBND ngày 22/3/2017 phát động tháng cao điểm tiêm phòng vắc xin phòng ngừa bệnh đại năm 2017 (từ ngày 25/3/2017 đến 25/4/2017). Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kết quả thực tiêm phòng các loại vắc xin và tiêm phòng vắc xin Đại tính đến ngày 15/4/2017 có một số địa phương có kết quả đạt rất thấp, không đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của UBND tỉnh (Có biểu chi tiết kết quả tiêm phòng vắc xin của từng địa phương kèm theo). Bên cạnh đó tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh có diễn biến phức tạp.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu: Giám đốc Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm các nội dung sau:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi thú y, các cơ quan chuyên môn khẩn trương thực hiện việc đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện tiêm phòng vắc xin trên gia súc, gia cầm tại các huyện, thị xã, thành phố; kịp thời nhắc nhở hoặc phê bình đối với các địa phương chưa thực hiện, thực hiện chậm không đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả tiêm phòng khi kết thúc đợt 1 cao điểm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, đặc biệt là các địa phương có kết quả tiêm phòng vắc xin đạt thấp (tính đến ngày 15/4/2017) khẩn trương tập trung chỉ đạo quyết liệt, thực hiện tiêm vắc xin phòng các loại vắc xin đảm bảo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 phê duyệt Kế hoạch tiêm phòng các loại vắc xin phòng bệnh cho gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh năm 2017 và Kế hoạch số 1834/KH-UBND ngày 22/3/2017 về đợt cao điểm tiêm phòng Đại.

Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu địa phương mình có kết quả tiêm phòng vắc xin đạt thấp, để xảy ra dịch bệnh trên gia súc, gia cầm trên địa bàn.

3. Đề nghị đồng chí Bí thư cấp ủy các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào kết quả tiêm phòng vắc xin trên gia súc, gia cầm kèm văn bản này để có chỉ đạo cụ thể trong thực hiện tại địa phương, đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch hại trên cây trồng vật nuôi tỉnh Quảng (Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của UBND tỉnh);
- CT, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ninh (đưa tin),
- TT Thông tin (đưa tin);
- V0-V5, NLN1-2-3;
- Lưu: VT, NLN3 (10b, CV 33).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Huy Hậu



KẾT QUẢ TIÊM PHÒNG VẮC XIN PHÒNG BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM
(Kèm theo Văn bản số: **2594** /UBND-NLN3 ngày **18** tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: liều vắc xin

STT	Địa phương	TIÊM PHÒNG (con)																	
		Vắc xin LMEM G/súc			Vắc xin THT trâu bò			Vắc xin TD, PTH, DT lợn			Vắc xin Cúm Gia cầm			Vắc xin Tai Xanh					
		KH đợt 1	TH	%KH đợt 1	KH đợt 1	TH	%KH đợt 1	KH đợt 1	TH	%KH đợt 1	KH đợt 1	TH	%KH đợt 1	KH đợt 1	TH	%KH đợt 1	KH	TH	%KH
1	Đông Triều	18.500	0	0,00	3.500	0	0,00	45.000	537	1,19	400.000	351.774	87,94	11.500	0	0,00	14.000	4.170	29,79
2	Uông Bí	7.000	0	0,00	3.000	0	0,00	13.000	0	0,00	125.000	107.325	85,86	2.000	0	0,00	10.000	6.428	64,28
3	Quảng Yên	15.000	0	0,00	2.500	3.203	128,12	30.000	15.450	51,50	300.000	21.000	7,00	7.500	1.710	22,80	12.000	6.482	54,02
4	Hoành Bồ	10.000	640	6,40	4.000	125	3,13	10.000	5.755	57,55	150.000	64.500	43,00	1.250	0	0,00	5.000	4.544	90,88
5	Hà Long	2.000	0	0,00	350	0	0,00	5.000	3.830	76,60	50.000	50.000	100,00	2.000	0	0,00	5.300	60	1,13
6	Cẩm Phả	2.500	0	0,00	1.400	0	0,00	3.000	0	0,00	41.000	25.000	60,98	2.000	0	0,00	7.000	3.000	42,86
7	Vân Đồn	3.500	810	23,14	2.000	395	19,75	6.000	4.300	71,67	50.000	15.250	30,50	1.500	350	23,33	3.500	560	16,00
8	Tiên Yên	5.000	325	6,50	4.000	320	8,00	15.000	1.550	10,33	200.000	140.000	70,00	4.000	0	0,00	8.000	4.500	56,25
9	Ba Chẽ	4.000	0	0,00	3.500	0	0,00	7.000	20	0,29	8.000	7.300	91,25	500	0	0,00	4.000	1.432	35,80
10	Bình Liêu	3.500	1.782	50,91	3.500	2.181	62,31	4.000	1.570	39,25	15.000	13.258	88,39	300	150	50,00	2.500	258	10,32
11	Đầm Hà	6.000	2.364	39,40	2.500	1.212	48,48	10.000	3.066	30,66	125.000	80.020	64,02	4.500	0	0,00	5.000	1.407	28,14
12	Hải Hà	8.500	6.591	77,54	8.500	6.591	77,54	25.000	22.633	90,53	160.000	127.987	79,99	6.500	5.170	79,54	7.400	4.013	54,23
13	Móng Cái	7.500	5.500	73,33	3.000	5.350	178,33	10.000	9.520	95,20	110.000	102.000	92,73	3.000	2.800	93,33	6.500	1.270	19,54
14	Cô Tô	500	500	100,00	500	0	0,00	1.000	510	51,00	14.000	0	0,00	100	0	0,00	600	0	0,00
	Cộng	93.500	18.012	19,26	42.250	19.377	46	184.000	68.741	37	1.748.000	1.105.414	63,24	46.650	10.180	21,82	90.800	38.124	41,99

* Ghi chú: Kết quả tiêm phòng tính từ tháng 01/2017 đến ngày 15/4/2017